

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 53/2017/HS-ST

Ngày: 17/ 11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Thương, Nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Giang;

2. Ông Nguyễn Văn Quang; nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: Sở Công thương tỉnh Hà Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Như Quỳnh, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 17/11/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 06/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/HSST-QĐ ngày 6/11/2017 đối với bị cáo:

Lương Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/10/1975 tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lương Văn B (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị G (Đã chết); anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ: Đinh Thị N – Sinh năm 1978 và con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 03/7/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tam giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có nghĩa vụ vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức C, sinh năm: 1962. Trú tại: Tổ 15 phường T, TP H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Minh Đ. Sinh năm: 1956. Trú tại: Tổ 15 phường T, TP H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T. sinh 1968. Trú tại xã H, huyện S tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 50 ngày 03/7/2017, tại tổ 15, phường T, T phố H. Tổ công tác Phòng PC47 Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Công an Phường T, T phố H, tỉnh Hà Giang tiến hành bắt quả tang đối với Lương Văn H, sinh ngày 17/10/1975, trú tại thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ 15, phường T, T phố H. Quá trình bắt đối tượng phát hiện, thu giữ trong ngăn thứ nhất túi Balô của H có 01túi nilông màu hồng, bên trong túi có thuốc lào và túi nilông màu trắng chứa chất nhựa màu nâu đen (*Nghi là thuốc phiện*) và 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen.

Quá trình đấu tranh, Lương Văn H khai nhận số chất nhựa màu nâu đen bị thu giữ là thuốc phiện của H, do H mua của người đàn ông dân tộc Mông (*Không rõ tên, địa chỉ*) vào ngày 01/7/2017, với số tiền là 900.000đ (VNĐ) tại khu vực giáp ranh 2 thôn P - Đ thuộc xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Ngày 03/7/2017, H mang số thuốc phiện này đến Hà Giang thì bị tổ công tác Công an tỉnh Hà Giang bắt, thu giữ toàn bộ số thuốc phiện.

Ngày 30/6/2017, Lương Văn H cùng Nguyễn Văn T (*sinh năm 1968, trú tại xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang*), là bạn cùng nghề thợ xây tại huyện B, tỉnh Cao Bằng cùng đi xe máy từ nơi làm việc để về thăm gia đình. Khi đến T phố H, tỉnh Hà Giang là khoảng 23 giờ, H và T vào nhà Nguyễn Đức C, sinh năm 1962, nơi ở tại tổ 15, phường T, T phố H, tỉnh Hà Giang với mục đích ngủ qua đêm để sáng hôm sau đi về. Do H quen biết C từ trước (*C cùng quê Thái Bình với H năm 2014, H được C thuê xây cho nhà C*). Sau đó, H được C đưa lên phòng ở tầng 2 của nhà C, còn T ngủ ở tầng 1. Tại phòng tầng 2, C rủ H cùng sử dụng thuốc phiện. Sau khi sử dụng xong, C đưa H cầm 2.000.000đ (VNĐ), C nói nhờ H mua cho C một ít thuốc phiện để C làm thuốc chữa bệnh trĩ của C. Sau đó, H xuống tầng 1 ngủ cùng T, còn C ngủ ở tầng 2, việc C nhờ H mua thuốc phiện, H không nói cho T biết.

Khoảng 06 giờ ngày 01/7/2017, T và H dậy, hai người tự ra về, không nói cho C biết, rồi đi xe máy về đến khu vực ngã 3 C1 thuộc tỉnh Yên Bái. Tại đây, ăn sáng xong, T lái xe về nhà của T tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang, còn H bắt xe khách về nhà tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi về đến nhà, khoảng 19 giờ cùng ngày, H đi bộ một mình từ nhà ở tại thôn Đ, xã C đến khu vực giáp ranh với thôn P thì gặp và mua được thuốc phiện của một người đàn ông mặc trang phục dân tộc Mông (*Không biết tên, địa chỉ*), với số tiền là 900.000đ (VNĐ). Mua được thuốc phiện, H mang về nhà H, cất giấu trên nóc tủ để Ti vi và không nói cho ai trong gia đình biết. Đến khoảng 08 giờ ngày 03/7/2017, H lấy túi nilông màu hồng có chứa thuốc lào rồi cho số thuốc phiện vào giữa gói thuốc lào, cất giấu vào ngăn thứ nhất của chiếc Balô màu đen. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H đi xe khách Côn

Thương tuyến Hà Giang - Yên Bái để đến thành phố H. Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 03/7/2017, khi đi xe khách đến khu vực dốc dài thuộc tổ 15 phường T, thành phố H, H xuống xe thì bị tổ công tác Công an tỉnh Hà Giang kiểm tra, thu giữ số thuốc phiện trên.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 09h00' ngày 04/7/2017 đã xác định: số chất nhựa màu nâu đen (*Nghi là thuốc phiện*) bị thu giữ của H có tổng trọng lượng là 19,95g (*Mười chín phẩy chín mươi năm gram*).

Ngày 04/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra quyết định trưng cầu giám định số 88/QĐ ngày 04/7/2017.

Tại bản kết luận giám định số 252/KL-PC54 ngày 05/7/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh: Mẫu mẫu vật gửi giám định có ký hiệu M thu giữ của Lương Văn H là thuốc phiện. Thuốc phiện nằm trong Danh mục II, STT: 117, Nghị định 82/2013- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 59/KSĐT-MT ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố: Bị cáo Lương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lương Văn H thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Lương Văn H phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Người có nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức C phủ nhận việc đưa Lương Văn H 2.000.000đ để nhờ mua thuốc phiện chữa bệnh trĩ và cho rằng số tiền đưa cho H là để nhờ trả hộ tiền viếng đám ma và mua quà cho các cháu ở quê vì H nói chưa được trả tiền lương làm thuê.

Người làm chứng Nguyễn Minh Đ khai hồi 18 giờ 55 phút ngày 03/7/2017 ông được tổ công tác công an tỉnh Hà Giang mời chứng kiến việc kiểm tra bị cáo Lương Văn H tại khu vực dốc dài thuộc tổ 15 phường T, TP H. Ông thấy tại ngăn thứ nhất của túi xách màu đen của H có một túi nilon màu hồng bên trong chứa thuốc Lào và 01 gói nilon màu trắng chứa chất nhựa màu đen. H khai đó là thuốc phiện mua tại Yên Bái mang sang Hà Giang. Ông cũng được chứng kiến việc tổ công tác Công an tỉnh Hà Giang lập biên bản bắt người và biên bản niêm phong vật chứng. Quá trình kiểm tra và lập biên bản của tổ công tác Công an tỉnh Hà Giang hoàn toàn khách quan, đúng người, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 theo hướng có lợi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 3/7/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lương Văn H phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn H thừa nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra (từ bút lục 62 đến bút lục 77; bút lục 118, 119), phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra (từ bút lục 102 đến bút lục 107) và các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL01-02); Biên bản khám xét nhà ở (BL36) bản ảnh hiện trường (BL03-06A); Biên bản niêm phong vật chứng (BL 43); Biên bản mở niêm phong, xác minh trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 44); Kết luận giám định số 252/KL-PC45 ngày 05/7/2017 (BL 46) và kết quả thẩm vấn tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Vào hồi 19 giờ ngày 01/7/2017 bị cáo mua của một người dân tộc Mông (*Không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) ở huyện V tỉnh Yên Bái 03 chỉ thuốc phiện với số tiền 900.000đ với mục đích mua hộ cho Nguyễn Đức C ở tổ 15 phường T, TP H để làm thuốc chữa bệnh trĩ (được Nguyễn Đức C thừa nhận tại lời khai bút lục 85 và bản tự khai bút lục 91). Sau khi mua được thuốc bị cáo mang về cất giấu trên nóc tủ ti vi tại nhà bị cáo tại thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Ngày 03/7/2017 bị cáo lấy gói thuốc phiện cất giấu trên nóc tủ ti vi cho vào túi bóng màu hồng có đựng thuốc Lào, buộc chặt rồi cho vào ngăn thứ nhất túi xách màu đen. Đến 11 giờ ngày 03/7/2017 bị cáo đi xe khách Côn Thương tuyến Hà Giang - Yên Bái lên Hà Giang. Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày xe khách đến khu vực dốc dài thuộc tổ 15 phường T, TP H thì bị cáo xuống xe và bị tổ công tác

Công an tỉnh Hà Giang bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật và Kết luận giám định số 252/KL-PC45 ngày 05/7/2017 đã kết luận tang vật thu giữ của Lương Văn H 19,95g thuốc phiện.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm hại đến sức khỏe, tinh thần, kinh tế của bản thân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi bị cáo gây án. Mặc dù biết thuốc phiện là loại hàng cấm nhưng bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp 19,95g thuốc phiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy Cáo trạng số 59/KSĐT-MT ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố: Bị cáo Lương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, quan điểm về áp dụng điều luật và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lương Văn H là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[4]. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội; biết được Nhà nước ta coi ma túy là hàng quốc cấm và nghiêm cấm mọi hành vi Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Ai xâm phạm loại tội phạm này sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo đã coi thường quy định của pháp luật, có hành vi tàng trữ trái phép 19,95 g thuốc phiện. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện sống và làm việc theo pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng. Tuy nhiên khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo; gia đình bị cáo có công với cách mạng bố đẻ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có anh trai là Liệt sỹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung để áp dụng hình phạt theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt tù từ 1 đến 5 năm theo hướng có lợi cho bị cáo.

[5]. Đối với người có nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức C: Trong quá trình điều tra lời khai ban đầu thừa nhận việc đưa cho Lương Văn H 2.000.000đ nhờ Lương Văn H mua thuốc phiện về chữa bệnh trĩ (BL 85 và BL91) sau đó lại phủ nhận việc nhờ bị cáo Lương Văn H mua hộ thuốc phiện và cho rằng số tiền 2.000.000đ đưa cho Lương Văn H để đi lại và mua quà cho các cháu ở quê, việc đưa tiền cho H không có ai nhìn thấy. Kết luận của cơ quan điều tra cho rằng hành vi của Nguyễn Đức C chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đang

tiếp tục xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật vì vậy HĐXX không có cơ sở xem xét.

Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo Lương Văn H: Bị cáo H khai không biết tên, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ. Nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[6]. Về vật chứng cơ quan điều tra thu giữ: 01 phong bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của người tham gia và có dấu của Cơ quan công an CSĐT Công an tỉnh Hà Giang, mặt ngoài phong bì ghi: Tang vật còn lại sau khi cân tịnh, lấy mẫu gửi giám định của Lương Văn H; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng; 01 túi xách ba lô màu đen đã qua sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại cơ quan điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án đã trả lại vợ bị cáo là bà Đinh Thị N, sinh năm 1978, trú tại: thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với vật chứng còn lại là 01 phong bì niêm phong và 01 túi xách ba lô màu đen có liên quan đến hành vi phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 41BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[7]. Bị cáo Lương Văn H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
 2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015 xử phạt bị cáo Lương Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam 03/7/2017.
 3. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của người tham gia và có dấu của Cơ quan công an CSĐT Công an tỉnh Hà Giang, mặt ngoài phong bì ghi: Tang vật còn lại sau khi cân tịnh, lấy mẫu gửi giám định của Lương Văn H; 01 túi xách ba lô màu đen đã qua sử dụng.
- Tình trạng đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh và cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang ngày 09/10/2017.
4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PV 27; PC44, PC47;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh